BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 353 /GCN-BKHCN

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02/3/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1378/QĐ-BKHCN ngày 21/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc uỷ quyền cho Quyền Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia ký các văn bản giải quyết thủ tục hành chính về hoạt động đánh giá sự phù hợp; xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý chất lượng và Đánh giá sự phù hợp, thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận:

1. Trung tâm Chứng nhận Phù hợp - QUACERT

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 37561025; Fax: 024 37563188;

E-mail: quacert@quacert.gov.vn

Đã đăng ký hoạt động giám định đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực ***giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa*** *(chi tiết trong Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).*

2. Số đăng ký: **66/GĐ-TĐC**.

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực năm (05) năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Trung tâm Chứng nhận Phù hợp QUACERT;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định (để b/c);
- Lưu: VT, TĐC (5).

TUQ. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Nguyễn Nam Hải

Phụ lục

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 353/GCN-BKHCN ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật/ Quy trình giám định
1	Nhóm đồ chơi trẻ em	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy định pháp luật để quản lý. - Tiêu chuẩn công bố áp dụng: TCVN 6238-1:2017(ISO 8124-1:2014); TCVN 6238-2:2017(ISO 8124-2:2014); TCVN 6238-3:2011(ISO 8124-3:2010); TCVN 11332:2016 (IEC 62115:2011). - Thực hiện theo quy trình giám định tương ứng do Trung tâm công bố áp dụng: + QT-GĐ-12 Quy trình giám định chất lượng mẫu và lô hàng.
2	Nhóm Mũ bảo hiểm	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy định pháp luật để quản lý. - Tiêu chuẩn công bố áp dụng: TCVN 5756:2017; TCVN 6407:1998 (ISO 3873:1997); - Thực hiện theo quy trình giám định tương ứng do Trung tâm công bố áp dụng: + QT-GĐ-12 Quy trình giám định chất lượng mẫu và lô hàng.
3	Nhóm sản phẩm thép cốt bê tông, bao gồm: - Thép thanh tròn trơn - Thép thanh vằn - Thép dự ứng lực - Dây kéo nguội - Thép hình - Thép cuộn - Phôi thép	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy định pháp luật để quản lý. - Tiêu chuẩn công bố áp dụng: + Tiêu chuẩn quốc gia: TCVN 1651-2:2018; TCVN 1651-1:2018; TCVN 6284-2:1997/ ISO 6934-2:1991; TCVN 6284-3:1997/ ISO 6934-3:1991; TCVN 6284-4:1997/ ISO 6934-4:1991; TCVN 6284-5:1997/ ISO 6934-5:1991;

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật/ Quy trình giám định
		TCVN 11384:2016; TCVN 5838:1994; TCVN 5839:1994; TCVN 5840:1994; TCVN 5841:1994; TCVN 5842:1994; TCVN 5753:1993; TCVN 9865:2013/ ISO 6279:2006. TCVN 1651-3:2018; + Tiêu chuẩn các nước: ASTM A 615/A 615M- 16; ASTM A416/A416M-12a; ASTM A 500/A 500M – 13; ASTM A755/A755M-18; ASTM A653/A653M-15; AS/NZS 4671:2001. AS/NZS 1163:2016; BS 4449:2005+ A3:2016; BS 5896:2012; BS 1387:1985; GB 1499-2-2007; JIS G 3112:2010; JIS G 3117:1987; JIS G 3137:1994; JIS G 3302:2022; JIS G 3321:2022; JIS G 3322:2019; JIS G 3466:2010; JIS G 3444:2010; JIS G 3101:2010; - Thực hiện theo quy trình giám định tương ứng do Trung tâm công bố áp dụng: + QT-GĐ-12 Quy trình giám định chất lượng mẫu và lô hàng.

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật/ Quy trình giám định
		- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy định pháp luật để quản lý. - Tiêu chuẩn công bố áp dụng: TCVN 11978:2017; TCVN 5630:1991; TCVN 5169:1993; TCVN 6188-1:2007/IEC 60884-1:2002; TCVN 6190:1999; TCVN 10899:2015/IEC 60320:2015; TCVN 6480:2008/IEC 60669:2007; TCVN 6615:2013; TCVN 7883:2008;
4	Nhóm điện, điện tử: - Dây và cáp điện, - quạt điện, - Đèn LED, - PIN	TCVN 6592-1:2009/IEC 60947-1: 2007; TCVN 6592-2:2009/IEC 60947-2:2009; TCVN 8250:2009; TCVN 5175:2014; TCVN 7673:2007; TCVN 7696:2007; TCVN 7863:2008; TCVN 7674:2014; TCVN 6472:1999; TCVN 7722-2- 7:2013; TCVN 7722-2-3:2013; TCVN 7722-2- 4:2013; TCVN 7590:2013; TCVN 10485:2015; TCVN 9892:2013; TCVN 6306:2015; TCVN 6749:2009; TCVN 9898:2013; TCVN 6611- 1:2001; TCVN 8699:2011; TCVN 8700:2011; UN 38.3 ST-SG-AC10-11-Rev7-Amend1; - Thực hiện theo quy trình giám định tương ứng do Trung tâm công bố áp dụng: + QT-GĐ-12 Quy trình giám định chất lượng mẫu và lô hàng.

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn kỹ thuật/ Quy trình giám định
5	Nhóm xăng, nhiêu liệu DIEZEN và nhiên liệu sinh học; Dầu nhờn cho động cơ đốt trong, khí hóa lỏng, mỡ bôi trơn	- Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy định pháp luật để quản lý. - Tiêu chuẩn công bố áp dụng: TCVN 6776:2024; TCVN 8063:2024; TCVN 8401:2024; TCVN 5689:2024; TCVN 8064:2024; TCVN 6548:2019; TCVN 13622-1:2023; TCVN 13622-2:2023; TCVN 13622-3:2024; TCVN 14257-1:2024; TCVN 12412:2019; - Thực hiện theo quy trình giám định tương ứng do Trung tâm công bố áp dụng: + QT-GĐ-12 Quy trình giám định chất lượng mẫu và lô hàng.

Ghi chú:

- *ASTM: American Society for Testing and Materials;*
- *AS/NZS: Australian/New Zealand Standard;*
- *BS: British Standards;*
- *GB: Guobiao (tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc);*
- *JIS: Japan Industrial Standard;*
- *IEC: International Electrotechnical Commission;*
- *ISO: International Organization for Standardization;*
- *UN: United Nations;*
- *TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;*
- *QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;*
- *QT-GĐ-xx: Phương pháp giám định nội bộ của Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT);*
- *Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan và các Văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) phải được chấp thuận bằng văn bản của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng trước khi thực hiện giám định.*